

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS-ST

Ngày: 19/4/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hồ

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre

Ngày 19 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 320/2017/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: Phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đình H – Phó phòng kinh doanh Ngân hàng TMCP KL – chi nhánh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: - Bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1967

Địa chỉ: Phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968

Địa chỉ: Phường D, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL là ông Nguyễn Đình H trình bày:

Ngày 13/6/2011, bà T1 và ông T2 có ký hợp đồng tín dụng số TD5459/HĐTD với Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre, theo đó: Ngân hàng cho bà T1 và ông T2 vay số tiền 250.000.000 đồng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; Thời hạn vay: 24 tháng; Lãi suất 2%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03tháng/lần và được tính bằng lãi suất gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 13 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP KL tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng thêm biên độ 0,84%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay ngay

trước thời điểm nợ quá hạn; Hình thức thanh toán: vốn gốc trả hàng quý, mỗi quý trả 20.000.000 đồng, số còn lại trả cuối kỳ, lãi trả hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bà T1 và ông T2 ký hợp đồng thế chấp số TD5459/HĐTC ngày 13/6/2011 với Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre, theo đó tài sản thế chấp gồm:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X785118 do UBND thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre cấp ngày 04/12/2003 đối với thửa đất số 654, tờ bản đồ 02, có diện tích 177,6m², tọa lạc tại phường PK, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG004072 do UBND thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2006 đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ 20, có diện tích 141,9m², tọa lạc tại phường G, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre.

Đến nay đã quá hạn nhưng bà T1, ông T2 không trả cho Ngân hàng số nợ vay trên nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông T2 phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 18/4/2018 là 768.651.450 đồng, gồm tiền gốc là 250.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 518.651.450 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 56.435.417 đồng, lãi quá hạn là 462.216.033 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2018 đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà T1 và ông T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Văn T2 trình bày:

Ông và bà T1 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và có thế chấp tài sản theo đúng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng.

Ông thống nhất số nợ Ngân hàng yêu cầu: tổng số tiền tính đến ngày 08/01/2018 là 745.138.650 đồng, gồm tiền gốc là 250.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 495.138.650 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 56.435.417 đồng, lãi quá hạn là 438.703.233 đồng).

Nay Ngân hàng khởi kiện, ông đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để trả số nợ theo yêu cầu của Ngân hàng, trả nợ gốc trước, sau đó trả nợ lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bị đơn bà T1 đến để tiến hành hòa giải nhưng bà T1 vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành hòa giải vắng mặt bà T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà T1 và ông T2 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay này. Trong quá trình vay vốn, bà T1 và ông T2 vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà T1 và ông T2 không trả nợ cho Ngân hàng nên nay Ngân hàng khởi kiện.

Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP KL và bà T1, ông T2 là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bị đơn bà T1 đến để tiến hành hòa giải nhưng bà T1 vẫn vắng mặt nên Tòa án

tiến hành hòa giải vắng mặt bà T1 và đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà T1 và ông T2 vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 và ông T2 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông H trình bày: Bà T1 và ông T2 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và có ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay này. Trong quá trình vay vốn, bà T1 và ông T2 vi phạm hợp đồng. Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà T1 và ông T2 không trả nợ cho Ngân hàng nên nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông T2 có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ vay tính đến ngày 18/4/2018 là 768.651.450 đồng, gồm tiền gốc là 250.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 518.651.450 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 56.435.417 đồng, lãi quá hạn là 462.216.033 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2018 đến ngày thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà T1 và ông T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng số TD5459/HĐTD ngày 13/6/2011 và Hợp đồng thế chấp số TD5459/HĐTC ngày 13/6/2011 giữa Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và bà T1 và ông T2 được ký kết trên cơ sở tự nguyện của hai bên, phù hợp quy định pháp luật, hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 Bến Tre và được đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định nên hai hợp đồng này có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo Điều 9 của hợp đồng tín dụng thì bà T1 và ông T2 cam kết hoàn trả vốn vay và lãi tiền vay theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, bà T1 và ông T2 đã không thực hiện đúng cam kết, cụ thể đến nay hợp đồng đã quá hạn nhưng bà T1 và ông T2 không hoàn trả đầy đủ vốn vay và lãi tiền vay cho Ngân hàng. Theo Điều 7 của hợp đồng thế chấp, hai bên thỏa thuận khi bà T1 và ông T2 vi phạm hợp đồng tín dụng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

Mặc khác, ông T2 thừa nhận ông và bà T1 có vay tiền tại Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và ký hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay này. Nay Ngân hàng khởi kiện, ông đồng ý trả nợ vay và đồng ý giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng để trả số nợ vay theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, trả nợ gốc trước, sau đó trả nợ lãi. Về phần bà T2, Tòa án đã nhiều lần mời bà T2 đến để tiến hành hòa giải giải quyết tranh chấp với Ngân hàng nhưng bà T2 vẫn cố tình vắng mặt.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T1 và ông T2 trả số nợ vay cho Ngân hàng, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP KL, buộc bà T1 và ông T2 có trách nhiệm trả nợ vay cho Ngân hàng với tổng số nợ vay tính đến ngày 18/4/2018 là 768.651.450 đồng, gồm tiền gốc là 250.000.000 đồng, tổng tiền lãi là 518.651.450 đồng (trong đó: lãi trong hạn là 56.435.417 đồng, lãi quá hạn là 462.216.033 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/4/2018 trên số nợ gốc cho đến khi bà T1 và ông T2 trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu bà T1 và ông T2 không trả số tiền trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T1 và ông T2 phải nộp là 20.000.000 đồng + 4% (768.651.450 đồng – 400.000.000 đồng) = 34.746.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 317, 320 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 306, 317 và Điều 319 Luật thương mại;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL. Cụ thể tuyên:

Buộc bà Huỳnh Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Văn T2 và có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền là 768.651.450 (Bảy trăm sáu mươi tám triệu sáu trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi) đồng, gồm tiền gốc là 250.000.000 (Hai trăm năm mươi triệu) đồng, tổng tiền lãi là 518.651.450 (Năm trăm mười tám triệu sáu trăm năm mươi một ngàn bốn trăm năm mươi) đồng (trong đó: lãi trong hạn là 56.435.417 (Năm mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm mười bảy) đồng, lãi quá hạn là 462.216.033 (Bốn trăm sáu mươi hai triệu hai trăm mười sáu ngàn không trăm ba mươi ba) đồng) cho Ngân hàng TMCP KL theo hợp đồng tín dụng số TD5459/HĐTD ngày 13/6/2011 giữa Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và bà Huỳnh Thị Thanh T1, ông Nguyễn Văn T2.

Bà Huỳnh Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Văn T2 còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số TD5459/HĐTD ngày 13/6/2011 giữa Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và bà Huỳnh Thị Thanh T1, ông Nguyễn Văn T2 kể từ ngày 19/4/2018 đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng TMCP KL.

Nhưng để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp bà Huỳnh Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Văn T2 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay thì Ngân hàng TMCP KL được quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp số TD5459/HĐTC ngày 13/6/2011 giữa Ngân hàng TMCP KL chi nhánh Bến Tre và bà Huỳnh Thị Thanh T1, ông Nguyễn Văn T2 để thu hồi nợ, cụ thể:

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X785118 do UBND thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre cấp ngày 04/12/2003 đối với thửa đất số 654, tờ bản đồ 02, có diện tích 177,6m², tọa lạc tại phường PK, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre.

Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG004072 do UBND thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2006 đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ 20, có diện tích 141,9m², tọa lạc tại phường G, thị xã BT (nay là thành phố BT), tỉnh Bến Tre.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Huỳnh Thị Thanh T1 và ông Nguyễn Văn T2 phải nộp là 34.746.000 (Ba mươi bốn triệu bảy trăm bốn mươi sáu ngàn) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng TMCP KL số tiền tạm ứng án phí là 18.576.000 (Mười tám triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai số 0013217 ngày 26/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre.

Trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng các đương sự vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ

Trần Văn Hưng

Nguyễn Xuân Triều

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- TÒA**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Xuân Triều